TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOẰNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:22/2025/HS-ST
Ngày 21/02/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bỉnh Quyền
Ông Bùi Khắc Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với:

Bị cáo Lê Văn P; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1986 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD 038089014254; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P1 và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Phạm Thị L và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 07/08/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 24 tháng về tội "Đánh bạc"; ngày 28/01/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 tháng tù về tội "Đánh bạc"; ngày 26/6/2013 Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" đã chấp hành xong bản án tháng 9/2014; ngày 24/11/2019 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2024 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:
1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2005. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn 1, xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16^{h}00’ngày 01/10/2024, Nguyễn Văn D sử dụng số điện thoại 0362.281.243 gọi vào số điện thoại 0971.649.685 của Lê Văn P để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng để sử dụng, P đồng ý bán và yêu cầu D chuyển tiền vào tài khoản 0971.649.685 (mở tại Ngân hàng B) của P, rồi bảo D vào nhà P để giao ma túy; D nhờ chị Nguyễn Thị T1 chuyển khoản 500.000 đồng cho P, rồi đi bộ vào nhà gặp P; khoảng 16^{h}10’ cùng ngày, khi P vừa đưa cho D 01 ống hình trụ được cắt ra từ ống hút bằng nhựa màu xanh, có dòng kẻ màu trắng, kích thước (3 x 3,1)cm, được bịt kín hai đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng thì bị Tổ công tác của Công an huyện H bắt quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ số vật chứng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh của Lê Văn P, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh của Nguyễn Văn D.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn P, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thu giữ: 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ, kích thước 5,5cm x 9,5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng tại giá để giày dép bên trong phòng ngủ dưới tầng một. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D không thu giữ được gì. Lê Văn P khai nhận số ma túy trên P mua của một người đàn ông không biết rõ tên, tuổi ở một bãi đất trống ở gần cầu B, thành phố T vào ngày 31/9/2024.

Kết luận giám định số 3676/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì thư do bưu điện phát hành niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,047g, loại: Methamphetamine

Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì thư do Công an huyện H phát hành niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,174g loại: Methamphetamine.

Vật chứng vụ án gồm: Toàn bộ vỏ bao mở gói niêm phong và 0,032g các hạt tinh thể màu trắng của phong bì thư do bưu điện phát hành; 0,150g các hạt tinh thể màu trắng của phong bì thư do Công an huyện H phát hành; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh và số tiền 500.000 đồng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Cáo trạng số 24/CTr-VKSHH ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn P từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2024; Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong vào phong bì của Công an Tỉnh T và 02 sim điện thoại. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh đã qua sử dụng của Lê Văn P, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh của Nguyễn Văn D, số tiền 500.000 đồng và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 16^{h}10’ ngày 01/10/2024 tại thôn T, xã H, huyện H, khi Lê Văn P đang bán một gói ma túy cho Nguyễn Văn D thì bị Tổ công tác của Công an huyện H phối hợp với Công an xã H bắt quả tang. Thu giữ 0,047 gam loại Methamphetamine; khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn P, thu giữ 0,174g loại Methamphetamine, P tàng trữ nhằm mục đích bán kiếm lời.

Kết luận giám định số 3676/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lê Văn P là 0,221 gam loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Lê Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khoẻ con người và là nguyên nhân phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, do đó cần phải xử lý bị cáo và áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Nhân thân: Ngày 07/08/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 24 tháng về tội "Đánh bạc"; ngày 28/01/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 tháng tù về tội "Đánh bạc"; ngày 26/6/2013 Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc"; ngày 24/11/2019 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân của bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân củabị cáo hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý nhưng vẫn mua bán cho nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Văn D là người mua 0,047g ma túy với mục đích để sử dụng, D chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm về ma tuý. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn D chưa cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249

Bộ luật Hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển Công an huyện H quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn D.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị T1 là người D nhờ chuyển khoản số tiền 500.000 đồng vào tài khoản của P, bà T1 không biết mục đích chuyển tiền của D nên không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn P ở một bãi đất trống ở gần cầu B, thành phố T ngày 31/9/2024, do P không biết rõ tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không xác định được người đó là ai nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy và tiêu hủy 02 sim điện thoại do không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A17k của Lê Văn P, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Nguyễn Văn D dùng để liên lạc với nhau mua bán ma túy và số tiền 500.000 đồng bị cáo bán ma túy cho D nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[11] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P **30** (*Ba mươi*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2024.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,032g các hạt tinh thể màu trắng của phong bì thư do bưu điện phát hành; 0,150g các hạt tinh thể màu trắng của phong bì thư do Công an huyện H phát hành. (Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký và dấu) và tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0971649685 và sim số 0362281243 (Các sim điện thoại được lắp kèm theo máy).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh đã qua sử dụng, kiểu máy CPH27471 và 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh đã qua sử dụng, kiể máy MIUI Global 12.0.22 được đựng

trong phong bì do Công an huyện H phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký và dấu. (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng số 25/BBGN ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa);

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001797 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6 ,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện Hoằng Hóa;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga